

Số: 1403/2016/HCD/QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy trình Công bố thông tin
của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy trình Công bố thông tin**” của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD.

Điều 2. Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở để tiến hành việc Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD.

Điều 3. Ban Giám đốc, Các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- HĐQT (để b/cáo);
- BKS;
- Lưu: VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC DŨNG

**QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CTCP ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1403/2016/QĐ-HĐQT, ngày 14 tháng 03 năm 2016
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD và cổ đông Công ty.

2. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định của pháp luật;
- Việc công bố thông tin phải do Người đại diện pháp luật hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện pháp luật phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố;
- Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người đại diện pháp luật hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi thông tin trên được công bố;
- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) về nội dung thông tin công bố;
- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

3. Nhân viên công bố thông tin

- Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được uỷ quyền công bố thông tin của Công ty;
- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được uỷ quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin;
- Việc đăng ký uỷ quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 26 tháng 12 năm 2015.

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực;

- Trường hợp thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi;
- Nhân viên công bố thông tin có thể là nhân viên của Công ty hoặc là nhân viên của tổ chức được Công ty ký hợp đồng thuê làm dịch vụ Quan hệ nhà đầu tư;
- Nhân viên công bố thông tin có nghĩa vụ:
 - Theo dõi, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình biến động của thị trường chứng khoán;
 - Chịu trách nhiệm công bố các thông tin của Công ty ra công chúng theo Quy chế này và theo đúng luật định;
 - Cập nhật, tiếp nhận, công bố chính xác thông tin của Công ty và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các Cổ đông về những thông tin liên quan tới hoạt động kinh doanh, chính sách của Công ty;
 - Theo dõi các thông tin, biến động thị trường (liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông bên ngoài và cổ đông nội bộ, đối tác lớn của Công ty);
 - Đề xuất tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo....;
 - Phối hợp với các bộ phận khác trong tổ chức các chương trình roadshow, sự kiện liên quan.

4. Hình thức công bố thông tin

Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

- Thông tin dưới hình thức bằng văn bản: Phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền. Văn bản có thể được gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi ngay qua đường bưu điện trong vòng 24 giờ kể từ thời gian chuyển fax;
- Thông tin bằng dữ liệu điện tử: Thông tin bằng dữ liệu điện tử phải được chuyển đến UBCKNN, SGDCK thông qua địa chỉ email hoặc phương tiện khác do UBCKNN, SGDCK quy định. Dữ liệu điện tử phải có sử dụng chữ ký số và định dạng văn bản theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

5. Phương tiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (Website) và các ấn phẩm khác của Công ty;
- Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN;
- Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK;
- Các phương tiện công bố thông tin của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;

- Phương tiện thông tin đại chúng khác theo qui định của pháp luật: báo in, báo điện tử, đài...

6. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo qui định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm tại trụ sở chính để nhà đầu tư tham khảo. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;;
- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm;
- Các tài liệu khác được lưu trữ theo quy định về lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty.

7. Tạm hoãn công bố thông tin

- Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin). Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin;;
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

8. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - o Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - o Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty; cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty;
 - o Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty;
 - o Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty.
- Người nội bộ là:
 - o Thành viên Hội đồng quản trị;
 - o Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
 - o Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - o Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán của Công ty, người phụ trách kế toán;
 - o Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
- Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin;
- Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước;

- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- SGDCK: Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- BCTC: Báo cáo tài chính;
- CBTT: Công bố thông tin.

II. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

1. Công bố thông tin định kỳ:

1.1. Báo cáo tài chính hàng năm:

- Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo phòng Kế toán có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Kiểm toán hoàn thành báo cáo tài chính năm. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Trong vòng 2 ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính kiểm toán năm được kiểm toán, phòng Kế toán phải thông báo cho Nhân viên CBTT và hoàn thành các báo cáo kèm theo như Báo cáo tài chính hợp nhất giải trình biến động Báo cáo tài chính (nếu có). Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo tài chính, nhân viên CBTT phải báo cáo Ban Giám đốc phê duyệt. Ban Giám đốc tiến hành phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của Nhân viên CBTT. Nhân viên CBTT phải công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, website Công ty trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Nội dung công bố thông tin Báo cáo tài chính năm gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- Trường hợp Công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo qui định của pháp luật về kế toán;
- Trường hợp Công ty là doanh nghiệp cấp trên có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân thì phải công bố báo cáo tài chính năm của riêng Công ty và báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý/kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính thì Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty.
- Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán ..

1.2. Báo cáo tài chính bán niên:

- Công ty phải công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc báo cáo tài chính bán niên tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Công ty cũng phải lập báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính bán niên hợp nhất, báo cáo tài chính bán niên tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bán niên khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty, nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

Trong vòng 2 ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính bán niên được soát xét, phòng Kế toán phải thông báo cho nhân viên CBTT và hoàn thành các báo cáo kèm theo như Báo cáo tài chính hợp nhất, giải trình biến động Báo cáo tài chính ... (nếu có). Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo tài chính bán niên, nhân viên CBTT phải báo cáo Ban Giám đốc phê duyệt. Ban Giám đốc phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của nhân viên CBTT. Nhân viên CBTT phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên tới UBCKNN, SGDC, website Công ty trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo soát xét. Báo cáo tài chính bán niên gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đã được chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Trường hợp Báo cáo tài chính bán niên được soát xét có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì Công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

1.3. Báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có):

- Công ty phải công bố thông tin Báo cáo tài chính quý trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất hoặc báo cáo tài chính quý tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của Công ty cũng phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất, báo cáo tài chính quý tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính quý khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan

Trong vòng 2 ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính quý, phòng Kế toán phải thông báo cho nhân viên CBTT và hoàn thành các báo cáo kèm theo như Báo cáo tài chính hợp nhất, giải trình biến động Báo cáo tài chính ... (nếu có). Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo tài chính quý, nhân viên CBTT phải báo cáo Ban Giám đốc phê duyệt. Ban Giám đốc phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của nhân viên CBTT. Nhân viên CBTT phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý tới UBCKNN, SGDC, website Công ty trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo soát xét. Báo cáo tài chính quý gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Báo cáo tài chính quý tới UBCKNN, SGDCK, website Công ty, các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 5 ngày kể từ ngày hoàn thành báo cáo tài chính quý. Báo cáo tài chính quý gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính và các giải trình (nếu có) theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

1.4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1.1, 1.2, 1.3 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

1.5. Trường hợp Công ty có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 1.4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.

1.6. Báo cáo thường niên:

Nhân viên CBTT cần phối hợp với các phòng ban Công ty lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04, Thông tư 155/2015/TT-BTC và công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày sau ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC.

1.7. Báo cáo tình hình quản trị Công ty: Nhân viên CBTT phối hợp với các phòng ban, ban thư ký HĐQT, TGD Công ty lập Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ 06 tháng và năm theo Phụ lục số 05, Thông tư 155/2015/TT-BTC và công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, Website Công ty chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC và quy định của SGDCK.

1.8. Hợp Đại hội đồng cổ đông:

- Công ty phải công bố thông tin định kỳ về Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Nhân viên Công bố thông tin phối hợp với Ban tổ chức ĐHĐCĐ cổ đông chuẩn bị và công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường/thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban

quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp/phiếu lấy ý kiến và hướng dẫn truy cập trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông/ trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến chậm nhất là mười (10) ngày. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

- Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, công ty đại chúng phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp

1.9. Công bố thông tin về hoạt động chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Khi thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng Công ty phải tuân thủ quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán.
- Trường hợp Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, nhân viên CBTT phải phối hợp với các phòng ban liên quan để báo cáo UBCKNN, SGDCK và phải công bố thông tin trên các ấn phẩm, website Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, nhân viên CBTT phải phối hợp với các phòng ban liên quan công bố thông tin về lý do, nội dung thay đổi và Quyết định/ Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trước khi có sự thay đổi, và phải thực hiện báo cáo UBCKNN, SGDCK và công bố thông tin trên cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Nhân viên CBTT phải phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.

1.10. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Nhân viên CBTT phải phối hợp với các phòng ban liên quan để thực hiện công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, của Sở giao dịch

chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Công bố thông tin bất thường

2.1. Công bố thông tin bất thường trong thời gian 24 giờ

Khi xảy ra các sự kiện phải CBTT bất thường trong vòng 24 giờ theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan phải thông báo cho nhân viên CBTT trong vòng 8 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện. Trong vòng 4 giờ kể từ khi nhận được thông tin bất thường, nhân viên CBTT phải báo cáo Ban Giám đốc. Ban Giám đốc phê duyệt nội dung CBTT trong vòng 8 giờ kể từ khi nhận được báo cáo của nhân viên CBTT. Nhân viên CBTT phải công bố thông tin liên quan tới UBCKNN, SGDCK, các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện sau đây:

- Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty;
- Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
- Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
- Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;
- Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;
- Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
- Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
 - o Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - o Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;
 - o Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.
- Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;
- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;
- Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
- Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;
- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét. Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
- Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm

công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

- Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

2.2. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

2.3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Khi nhận được yêu cầu CBTT của UBCKNN, SGDCK, trong vòng 8 giờ nhân viên CBTT phải báo cáo cho Ban Giám đốc và chuyển tới các bộ phận, đơn vị, cá nhân liên quan. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK, nhân viên CBTT phải thực hiện công bố tới UBCKNN, Sở GDCK và các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN yêu cầu công bố; nguyên nhân; mức độ xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục nếu có.

2.4. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn

- Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải báo cáo về sở hữu cho Công ty, UBCKNN, SGDCK theo Phụ lục 06 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải thực hiện CBTT và báo cáo trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục số 07 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cho Công ty, UBCKNN, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch).
- Thời điểm bắt đầu/kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) nêu tại Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

- + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua

- + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

2.5. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này khi dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi ...) phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là ba (03) ngày làm việc. Thời hạn thực hiện giao dịch không được vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục số 10 và Phụ lục số 11 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.
- Trong thời hạn ba (3) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 và Phụ lục số 13 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.
- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện giao dịch đúng thời gian giao dịch và khối lượng như đã đăng ký với UBCKNN, SGDCK và không được đăng ký mua và bán cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của Công ty trong cùng một khoảng thời gian và chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Điều này.
- Trường hợp người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
- Trường hợp công ty mẹ của Công ty hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại Điều này.
- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc giao dịch chứng chỉ quỹ đóng, quyền mua chứng chỉ quỹ đóng của người nội bộ

và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

2.6. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu

Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, nhân viên CBTT có trách nhiệm báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, SGDCK và báo cáo UBCKNN, đồng thời công bố thông tin chậm nhất mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

III. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Bước 1. Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo, công bố theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC về *Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán*, các văn bản pháp luật hiện hành và theo *Quy trình Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD* gửi Nhân viên công bố thông tin (CBTT) của Công ty hoặc thông báo trực tiếp cho Nhân viên CBTT.

2. Bước 2. Xử lý thông tin

Nhân viên CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC về *Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán*, các văn bản pháp luật hiện hành và theo *Quy trình nội bộ về Công bố thông tin của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD*.

3. Bước 3. Trình Lãnh đạo phê duyệt

Nhân viên CBTT trình Giám đốc ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, Nhân viên CBTT trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố.

4. Bước 4. Báo cáo và Công bố

Nhân viên CBTT gửi 1 bản chính của báo cáo, công bố đến UBCKNN; 1 bản chính của báo cáo, công bố kèm file máy tính đến SGDCK theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ công bố thông tin, đồng thời thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCK, UBCKNN các phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC về *Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán*, các văn bản pháp luật hiện hành và theo *Quy trình Công bố thông tin của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD*.

5. Bước 5. Bảo quản và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC và quy định của pháp luật hiện hành để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

IV. BẢO LƯU, TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin:

Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, Nhân viên CBTT thực hiện Công văn trình Giám đốc ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi UBCKNN xem xét chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin:

Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, nhân viên CBTT lập báo cáo trình Giám đốc ký và báo cáo UBCKNN, SGDCK và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC DŨNG

PHỤ LỤC:
Sơ đồ Quy trình công bố thông tin
của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

